

Số: 595/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 13 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án cải tạo phục hồi môi trường Dự án khai thác nhanh quặng apatít khai trường 26B, thôn Châu Giàng, xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;
Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;
Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;
Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định Phương án cải tạo, phục hồi môi trường (CPM) của Dự án khai thác nhanh quặng apatít khai trường 26B, thôn Châu Giàng, xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai họp ngày 31/10/2017 tại Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Lào Cai;
Xét nội dung Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án khai thác nhanh quặng apatít khai trường 26B, thôn Châu Giàng, xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản giải trình số 17/LA-VBGT ngày 20/02/2019 của Công ty TNHH xây dựng Lan Anh;
Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 84/TTr-STNMT ngày 28/02/2019,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án khai thác nhanh quặng apatít khai trường 26B, thôn Châu Giàng, xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai của Công ty TNHH xây dựng Lan Anh (sau đây gọi là *Tổ chức*) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

1.1. Địa điểm: Dự án khai thác nhanh quặng apatít khai trường 26B tại thôn Châu Giàng, xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

1.2. Phạm vi, quy mô:

- Tổng diện tích đất sử dụng: 9,5 ha. Trong đó:

+ Diện tích khu vực khai thác: 8,1 ha.

+ Diện tích khu vực phụ trợ mỏ: 1,4 ha, trong đó: Khu vực bãi chứa quặng số 1 diện tích là 0,2 ha; bãi chứa quặng số 2 là 0,41 ha; khu vực sân công nghiệp và khu phụ trợ là 0,08 ha; khu vực bãi thải là 0,71 ha.

(Vị trí, tọa độ các điểm góc của khu vực khai thác và khu phụ trợ được thể hiện trong nội dung Phương án)

1.3. Trữ lượng, thời gian, công suất khai thác:

- Trữ lượng địa chất quặng Apatit cấp 122: 610.363 tấn

- Trữ lượng quặng Apatit huy động vào khai thác: 501.411 tấn

- Công suất khai thác: 450.000 tấn/năm.

- Thời gian tồn tại của mỏ: 1,3 năm *(bao gồm cả thời gian xây dựng cơ bản mỏ, thời gian khai thác và đóng cửa mỏ)*.

1.4. Các công trình chính phục vụ dự án: Nhà điều hành và nhà nghỉ giữa ca; nhà kho máy móc, thiết bị; nhà bảo vệ, nhà vệ sinh; các công trình cấp điện, cấp nước...

2. Giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường:

2.1. Cải tạo phục hồi môi trường đồng thời với quá trình khai thác (Chi phí này không tính vào tiền ký quỹ CPM).

Tiến hành cải tạo, cây bẫy đất đá những vị trí có nguy cơ mất an toàn, đưa sườn tầng về trạng thái an toàn. Đồng thời san lấp một phần moong khai thác bằng việc vận chuyển đồ đất thải tại bãi thải trong.

2.2. Cải tạo phục hồi môi trường sau khi kết thúc khai thác (Chi phí này tính vào tiền ký quỹ CPM).

2.2.1. Khu vực khai thác:

- San gạt bãi thải trong tại thân quặng 1 và thân quặng 2 với diện tích 19.289 m², chiều dày san gạt 0,5 mét; khối lượng san gạt 9.644 m³.

- Xây tường thẳng bằng đá hộc xung quanh khu vực moong với chiều dài 407m, kích thước tường 0,6x2m, khối lượng xây 488,4 m³.

- Sản xuất, lắp đặt biển cảnh báo xung quanh khu vực khai thác: 20 biển *(biển báo phản quang, hình tam giác, kích thước biển 70 cm)*.

2.2.2. Khu vực bãi chứa:

- Đối với hồ lắng số 1 và hồ lắng số 2: Tháo khô nước và lấp đầy diện tích 02 hồ đến Cos + 120m bằng đất đá thải lấy tại bãi thải ngoài với khối lượng 200 m³.

- Đối với rãnh thoát nước: Lấp đầy hệ thống rãnh thoát nước xung quanh 02 khu vực bãi chứa số 1 và số 2 đến Cos + 120m bằng đất đá thải lấy tại bãi thải ngoài với tổng chiều dài 393 mét, khối lượng 108 m³.

Bổ sung đất màu trên toàn bộ mặt bằng 02 khu vực bãi chứa với chiều dày 0,5 mét, trồng cây keo tai tượng phủ xanh trên toàn bộ diện tích với mật độ trồng 1.750 cây/ha.

2.2.3. Khu vực phụ trợ mỏ:

Tháo dỡ toàn bộ các công trình, bán thanh lý các vật liệu tái sử dụng được; phế liệu được vận chuyển đổ ra bãi thải ngoài. Đổ đất màu cấp 2 và trồng keo tai tượng trên toàn bộ diện tích 0,08 ha, mật độ 1.750 cây/ha.

2.2.4. Tuyến đường vận chuyển:

Tuyến đường vận chuyển được để lại phục vụ nhu cầu đi lại của người dân trong khu vực. Cải tạo mặt đường bằng đất thải tại những vị trí sụt lún trung bình sâu 0,1m, khối lượng bằng 10% khối lượng toàn tuyến đường dài 800m, rộng 5m, khối lượng 40 m³.

2.2.5. Khu vực bãi thải:

- Đối với hồ lắng: Tháo khô nước và lấp đầy đến Cos+ 140m bằng đất đá thải tại bãi thải ngoài với khối lượng 100m³.

- Đối với rãnh thoát nước: Lấp đầy hệ thống rãnh thoát nước xung quanh bãi thải đến Cos + 140m bằng đất đá thải lấy tại bãi thải ngoài với tổng chiều dài 309 m, khối lượng 85 m³.

Bổ sung đất màu trên toàn bộ mặt bãi thải với chiều dày 0,5 mét, trồng cây keo tai tượng phủ xanh trên toàn bộ diện tích với mật độ trồng 1.750 cây/ha.

3. Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ:

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường của dự án: **1.881.501.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm tám mươi một triệu, năm trăm linh một nghìn đồng).

- Số lần ký quỹ: 01 lần

Số tiền: **1.881.501.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ tám trăm tám mươi một triệu năm trăm linh một nghìn đồng).

Thời điểm ký quỹ: Trước ngày 30/3/2019.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Tổ chức có trách nhiệm thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường, những nội dung trong phương án cải tạo, phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1. Có văn bản thông báo nội dung Phương án CPM đã được phê duyệt cho Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Bản Qua, huyện Bát Xát để kiểm tra, giám sát.

2. Chủ dự án phải thực hiện nghiêm túc việc cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ CPM theo Phương án đã được phê duyệt; tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung Phương án CPM được phê duyệt và Thông tư số

38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản; gửi văn bản xác nhận tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường về Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường để quản lý.

3. Trong trường hợp Dự án được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản có số năm khai thác khác với thời gian trong Phương án CPM, Chủ dự án phải điều chỉnh nội dung và tính toán số tiền ký quỹ theo thời gian trong Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp và gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, điều chỉnh.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu xảy ra tình trạng ô nhiễm, sự cố môi trường do hoạt động của dự án gây ra (*như sạt lở bờ moong trong và xung quanh khu vực khai thác...*), Chủ dự án phải thực hiện ngay các biện pháp khắc phục và thông báo kịp thời cho chính quyền địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan để chỉ đạo và phối hợp xử lý. Chủ dự án cam kết đền bù thiệt hại, bồi thường và khắc phục ô nhiễm môi trường khi xảy ra sự cố.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, nếu có những thay đổi về nội dung, biện pháp CPM so với phương án đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và chỉ được thực hiện những thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

6. Báo cáo tiến độ thực hiện các hạng mục CPM theo Phương án đã được phê duyệt để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận việc hoàn thành từng phần, hoặc toàn bộ các nội dung Phương án CPM. Sau khi kết thúc hoạt động khai thác, Chủ dự án phải lập Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản trình UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt để có căn cứ thực hiện việc CPM đối với dự án.

Điều 3. Tổ chức phải thực hiện nghiêm túc việc cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ CPM theo Phương án đã được phê duyệt; tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung Phương án CPM được phê duyệt và Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản; gửi văn bản xác nhận ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường về Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường để quản lý.

Điều 4. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xác nhận thực hiện công tác ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân.

Điều 5. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có những thay đổi về nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt, Chủ Dự án phải có văn bản báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai hoàn thiện hồ sơ theo quy định và chỉ được thực hiện những thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh Lào Cai.

Điều 6. Ủy nhiệm cho Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận vào phía sau trang phụ bì Phương án CPM và thực hiện việc kiểm tra, giám sát thực hiện các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường trong phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt, công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường và yêu cầu tại Điều 2 của Quyết định này.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./. *Q*

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chi cục BVMT Lào Cai (06 bản);
- UBND huyện Bát Xát;
- Quỹ BVMT Lào Cai;
- Phòng PC 49 – Công an tỉnh;
- UBND xã Bản Qua;
- Công ty TNHH xây dựng Lan Anh;
- CVP, PCVP3;
- Lưu VT, KT1, TNMT2. *SW*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Hưng

